

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

Bản án số:329/2026/DS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản (Nợ hui)”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Văn Bình;
- Ông: Nguyễn Văn Hóa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2025/TLST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hui)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2026/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc D** (Thiếu Ú), sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp N (Nay là ấp N), xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Trần Văn V**, sinh năm 1981 và **Nguyễn Thị Bích G**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N (Nay là ấp N), xã T, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn G vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có tham gia chơi hui do vợ chồng bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G làm chủ hui, về thời gian khui hui được áp dụng là ngày âm lịch. Nguyên đơn tham gia các phần hui như sau:

- Phần 1: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 12/7/2023, mỗi tháng khai hụi 01 lần. Nguyên đơn đã đóng 20 lần với số tiền 100.000.000 đồng. Đến kỳ hốt hụi là ngày 12/3/2025, chủ hụi không giao tiền.

- Phần 2: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 25/7/2024, mỗi tháng khai hụi 01 lần. Nguyên đơn đã đóng 08 lần với số tiền 40.000.000 đồng.

- Phần 3: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 05/10/2024, mỗi tháng khai hụi 01 lần. Nguyên đơn đã đóng 05 lần với số tiền 25.000.000 đồng.

- Phần 4: Hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 25/4/2023, mỗi tháng khai hụi 01 lần. Nguyên đơn đã đóng 23 lần với số tiền 46.000.000 đồng. Đến kỳ hốt hụi là tháng 4 năm 2025, chủ hụi tuyên bố tạm ngưng không kêu hụi nữa.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền 211.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn xác định vừa qua cơ quan công an có đối chiếu số tiền nguyên đơn đóng hụi sống là 143.400.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc mà nguyên đơn đã đóng hụi sống, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09 tháng 6 năm 2026, Trần Văn V trình bày:

Vừa qua anh V cùng vợ là Nguyễn Thị Bích G có làm chủ hụi, chủ yếu là vợ anh nhưng anh V cũng có biết và tham gia góp hụi giúp cho vợ. Bà D tham gia chơi 4 chung hụi gồm 3 chung hụi 5.000.000 đồng và một chung 2.000.000 đồng.

Trong quá trình tham gia thì bà D có đóng hụi sống nhiều lần. Nay bà D yêu cầu trả 211.000.000 đồng là tổng số tiền hụi chết. Thực tế theo danh sách của công an cung cấp thì số tiền hụi bà D đóng hụi sống là 143.400.000 đồng. Do việc vỡ hụi là ngoài ý muốn nên anh V xin hoàn trả lại số tiền hụi sống cho bà D là 143.400.000 đồng và xin không tính lãi.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Bích G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị

Hội đồng xét xử chấp yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền hội sống đã đóng là 143.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản (Nợ hội) được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Bích G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bà Võ Thị Ngọc D và Trần Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 211.000.000 đồng là số tiền nguyên đơn liệt kê theo số tiền phải đóng hội chết. Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn đồng ý yêu cầu bị đơn trả lại số tiền hội sống mà nguyên đơn đã đóng là 143.400.000 đồng. Xét số tiền hội sống nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là phù hợp với số tiền được bị đơn V xác nhận, phù hợp với số liệu được các bên xác định tại cơ quan công an. Từ đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 143.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn tính lãi trên số tiền hội sống (Nợ gốc) là đã có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận.

[4] Bị đơn G biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Qua đánh giá chứng cứ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 143.400.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch.

Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn nộp án phí.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có nghĩa vụ trả bà Võ Thị Ngọc D tổng số tiền là 143.400.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Thời gian trả nợ do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G phải nộp 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm